

Số: /SNN-QLCL
V/v: hướng dẫn xây dựng và quản lý
chất lượng, an toàn thực phẩm sản
phẩm OCOP thuộc lĩnh vực ngành
Nông nghiệp.

Điện Biên, ngày tháng năm 2020

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Quyết định 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 – 2020; Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm của chương trình mỗi xã một sản phẩm”; Quyết định 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 sửa đổi, bổ sung Phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Thực hiện Quyết định 1141/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018- 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định 203/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành quy chế quản lý sản phẩm tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2030.

Để thuận lợi trong việc xây dựng và quản lý đối với các sản phẩm tham gia OCOP trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đưa ra một số hướng dẫn xây dựng và quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp như sau:

I. Mục đích

- Xác định rõ yêu cầu, chất lượng đảm bảo ATTP cho sản phẩm OCOP, giúp các chủ thể OCOP hiểu về mục đích của việc đảm bảo ATTP đối với phát triển sản phẩm OCOP, hướng đến nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm và năng lực sản xuất, chế biến và thương mại của chủ thể OCOP.

- Giúp các chủ thể OCOP định hướng các giải pháp để chuẩn hóa và nâng cấp sản phẩm phù hợp với quy định.

- Tăng cường trách nhiệm và vai trò của chính quyền cấp huyện, xã; giúp các địa phương có cơ sở để định hướng các chính sách và giải pháp hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP phù hợp.

II. Nguyên tắc chung

Tài liệu hướng dẫn dựa trên Bộ tiêu chí đánh giá sản phẩm OCOP kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 20/8/2019 và Quyết định 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm, không thay đổi nội dung, cấu trúc chỉ tiêu và cơ cấu điểm của các tiêu chí.

III. Một số hướng dẫn

1. Xác định đối tượng sản phẩm để xây dựng sản phẩm Ocop

Việc xác định và lựa chọn xây dựng sản phẩm OCOP cần dựa trên tiêu chí nhằm xác định rõ các giá trị về cộng đồng (yếu tố địa phương, đặc sắc của sản phẩm, lợi ích gắn với cộng đồng sản xuất, kinh doanh sản phẩm), năng lực của chủ thể OCOP (quy mô sản xuất, hiệu quả hoạt động, khả năng tiếp thị và phát triển thị trường...).

Tránh các tên sản phẩm đã được bảo hộ, đăng ký, sản phẩm đã có chủ sở hữu khác đăng ký, đối với sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, thương hiệu tập thể cần làm các thủ tục xin phép chủ sở hữu...

Lưu ý: Trong cách lựa chọn tên của sản phẩm tham gia OCOP có nguồn gốc từ rừng không được gắn với từ “rừng”. Ví dụ: mật ong rừng; mộc nhĩ rừng, nấm rừng Nên dùng các tên riêng để sau xây dựng thương hiệu quảng bá sản phẩm thuận tiện. Ví dụ: Mật ong Đoàn kết, Mộc nhĩ Thành đạt.....

2. Xây dựng các mối liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

Cần có liên kết chặt chẽ (phạm vi trong tỉnh), liên kết được thể hiện bằng Hợp đồng liên kết sản xuất. *Lưu ý:* khi thực hiện ở quy mô lớn hoặc có hộ nghèo (trong tỉnh) tham gia liên kết sẽ được đánh giá cao và đạt điểm cao hơn.

Xây dựng các mối liên kết chuỗi cần lưu ý:

+ Có đầy đủ tác nhân tham gia trong chuỗi; có hợp đồng liên kết giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh với các đơn vị tham gia liên kết trong chuỗi. Các giao dịch phải được thể hiện rõ trong quá trình thực hiện, có bằng chứng chứng minh như: hóa đơn, chứng từ giao dịch chuyển tiền,....

+ Khi cơ sở liên kết hay thu mua nguyên liệu của các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thì yêu cầu các cơ sở này phải có bản cam kết sản xuất, kinh doanh an toàn với cơ quan chuyên môn địa phương sở tại được phân công quản lý theo quy định tại Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm cơ sở không cấp giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

3. Đối với việc công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và một số chỉ tiêu cần kiểm nghiệm đối với sản phẩm

Yêu cầu: Cần có tiêu chuẩn sản phẩm, có Bản công bố tiêu chuẩn/chất lượng sản phẩm

3.1. Về công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm

** Đối với sản phẩm cơ sở sản xuất tự công bố*

+ Áp dụng cho các sản phẩm được quy định tại Điều 4, Chương II, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Hồ sơ tự công bố sản phẩm bao gồm:

Bản tự công bố sản phẩm theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ

Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực).

+ Trình tự công bố thực hiện theo Khoản 2, Điều 5, Chương II, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

** Đối với sản phẩm đăng ký bản công bố sản phẩm*

+ Áp dụng cho các sản phẩm được quy định tại Điều 6, Chương III, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

+ Hồ sơ đăng ký bản công bố

Bản công bố sản phẩm được quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ;

Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực);

Bằng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên công dụng đã công bố (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân). Khi sử dụng bằng chứng khoa học về công dụng thành phần của sản phẩm để làm công dụng cho sản phẩm thì liều sử dụng hàng ngày của sản phẩm tối thiểu phải lớn hơn hoặc bằng 15% lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong tài liệu;

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân);

+ Trình tự đăng ký bản công bố thực hiện theo Điều 8, Chương III, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Đối với sản phẩm là thực phẩm chưa có Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở thì tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm áp dụng tiêu chí chất lượng tương ứng theo quy định, cụ thể: Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc Ban hành “Quy định tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”; Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (QCVN 8-1:2011/BYT);

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN 8-2:2011/BYT); Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (QCVN 8-3:2012/BYT).

3.2. Một số lưu ý:

- Về quy trình sản xuất: Cơ sở cần xây dựng quy trình sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm của cơ sở, xác định các yếu tố nguyên liệu, phụ gia, hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất để cơ sở kiểm soát, kiểm định chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Về lấy mẫu gửi kiểm nghiệm:

Mẫu được lấy, niêm phong, bảo quản, vận chuyển đảm bảo theo quy định và được gửi đến phòng kiểm nghiệm được chỉ định nhanh nhất có thể để không ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm.

Mẫu được lấy phải mang tính đại diện cho lô hàng, lô sản xuất. Khối lượng mẫu lấy phải đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

Tên mẫu sản phẩm được lấy ghi trong phiếu kết quả kiểm nghiệm phải khớp với tên sản phẩm tại hồ sơ công bố sản phẩm và tên trên bao bì nhãn mác sản phẩm đó. Do vậy, khi lấy mẫu kiểm nghiệm phải xác định rõ tên sản phẩm để tên trong phiếu kết quả phù hợp với tên sản phẩm trong hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng.

- Xác định chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm công bố:

Trong việc công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, yêu cầu cơ sở phải có phiếu kiểm nghiệm chất lượng, ATTP đảm bảo quy định (thời gian phiếu kiểm nghiệm chưa quá 12 tháng; đạt các chỉ tiêu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc quy định hiện hành). Nếu có đầy đủ chỉ tiêu sẽ được điểm cao hơn.

Các nhóm chỉ tiêu về chất lượng gồm: protein, lipit, glucit, vitaminamylose; năng lượng, VTM B1, B6, B9, B12; chất xơ.

Các nhóm chỉ tiêu an toàn thực phẩm thì tùy thuộc vào quy trình sản xuất mà lựa chọn các chỉ tiêu có liên quan đến quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm, có nguy cơ để kiểm nghiệm. Thông thường gồm các nhóm chỉ tiêu về kim loại nặng; vi sinh, độc tố vi nấm; phụ gia, hóa chất bảo quản chế biến; thuốc bảo vệ thực vật; kháng sinh. Các hóa chất khác gồm: hóa chất diệt côn trùng, diệt chuột; hóa chất bảo quản khác.

- Về hồ sơ công bố xây dựng kế hoạch kiểm soát chất lượng sản phẩm, kế hoạch giám sát định kỳ gửi về Chi cục Quản lý Chất lượng Nông, Lâm và Thủy sản theo quy định.

Ghi chú: *Mẫu biểu hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng để tham khảo vận dụng tùy theo từng loại hình sản phẩm đề nghị liên hệ Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản để được tư vấn cung cấp.*

- Về hồ sơ sổ sách ghi chép: Đối với việc quản lý sản phẩm tại cơ sở cần có hồ sơ, sổ sách ghi chép đảm bảo quản lý được sản phẩm, hồ sơ phải có thông tin

đầy đủ từng lô sản xuất rõ ràng, sản phẩm đảm bảo truy xuất được nguồn gốc sản phẩm. Đây là các tài liệu chứng minh quá trình sản xuất của đơn vị và cơ sở để hội đồng xác minh khi kiểm tra thực tế. *(rất cần thiết)*.

4. Đối với việc xây dựng tem nhãn, bao bì sản phẩm tương ứng với Bộ tiêu chí đánh giá sản phẩm OCOP và hướng dẫn cụ thể

Các sản phẩm phải đầy đủ bao bì, nhãn mác trình bày đẹp, thuận tiện trong quá trình bảo quản, sử dụng, tạo dấu ấn riêng từng sản phẩm.

** Một số lưu ý:*

- Nhãn sản phẩm phải đảm bảo đủ nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa (tên hàng hóa, tên và địa chỉ tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa, xuất xứ hàng hóa, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thành phần định lượng...). Thành phần định lượng và một số chỉ tiêu ghi trên bao bì nhãn mác phải phù hợp với bản công bố tiêu chuẩn và phiếu kiểm nghiệm.

+ Tên hàng hóa phải ở vị trí dễ thấy, dễ đọc trên nhãn hàng hóa. Chữ viết tên hàng hóa phải là chữ có kích thước lớn nhất so với các nội dung bắt buộc khác trên nhãn hàng hóa

+ Tên riêng của tổ chức, cá nhân và địa danh ghi trên nhãn hàng hóa không được viết tắt...

- Ngoài ra, khi xây dựng tem nhãn sản phẩm cần phải lưu ý: Phải có công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đảm bảo quy định (*theo hướng dẫn nêu trên*); phải đăng ký và làm các thủ tục để được cấp mã vạch (*liên hệ với Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn cụ thể*) và để đạt được điểm cao trong mục này thì cần xây dựng đăng ký sử dụng tem truy xuất nguồn gốc điện tử (mã Qr) (*liên hệ với Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn cụ thể*).

- Đối với vật dụng bao bì chứa đựng sản phẩm phải đảm bảo Theo các quy chuẩn Việt Nam: QCVN 12-4:2015/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về VSATTP đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; QCVN 12-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về VSATTP đối với bao bì, dụng cụ làm tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp; QCVN 12-3:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về VSATTP đối với bao bì, dụng cụ làm bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Phải có hợp đồng mua các vật dụng, bao bì chứa đựng sản phẩm tại đơn vị cung ứng đảm bảo, trong hợp đồng phải yêu cầu chặt chẽ về chất lượng vật dụng bao bì chứa đựng phải đáp ứng quy chuẩn Việt Nam, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Một số lưu ý khác

- Chủ thể thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thì cần có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Các hoạt động xúc tiến thương mại cần có hình ảnh hoặc video chứng minh đã tham gia các hoạt động đó.

- Phân phối sản phẩm tại các đại lý hoặc cơ sở thương mại cần có hợp đồng, tài liệu bằng chứng chứng minh các hoạt động giao dịch.

Trên đây là một số hướng dẫn xây dựng và quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp của Sở Nông nghiệp và PTNT. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị thông tin lại cho Sở Nông nghiệp và PTNT (*trực tiếp qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm và Thủy sản*) để phối hợp tham mưu giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- VPĐPNTM tỉnh;
- Lưu: VT; QLCL.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Hải